Phụ lục : 03

KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU CHĂM SÓC SKSS/KHHGĐ NĂM 2021 (sửa đổi)

(Kèm theo KH số 07 /TTYT ngày 20 tháng 01 năm 2021)

TT	Tên đơn vị	Số phụ nữ chưa áp dụng BPTT	SÀNG LỌC SƠ SINH		CHỈ TIÊU DỊCH VỤ KHHGĐ									
			KH	Trong đó được hỗ trợ	Dụng cụ tử cung			Viên uống TT			Bao cao su			Tổng các biện pháp tránh thai(Ca)
					Tổng số	TĐ. Miễn phí	TĐ. TTXH	Tổng số	TĐ. Miễn phí	TĐ. TTXH	Tổng số	TĐ. Miễn phí	TĐ. TTXH	
	Toàn huyện	**11771**	**1330**	**100**	**1100**	**400**	**700**	**310**	**150**	**160**	**380**	**0**	**380**	**1790**
1	Thiệu Ngọc	286	32	2	28	10	18	7	3	4	10	0	10	45
2	Thiệu Vũ	421	48	4	39	14	25	11	5	6	14	0	14	64
3	Thiệu Tiến	394	45	3	37	10	27	10	5	5	13	0	13	60
4	Thiệu Thành	487	55	4	46	17	29	13	6	7	16	0	16	75
5	Thiệu Công	583	66	5	54	20	34	15	7	8	19	0	19	88
6	Thiệu Phúc	366	41	3	34	12	22	10	5	5	12	0	12	56
7	Thiệu Phú	674	76	6	63	26	37	18	9	9	18	0	18	99
8	Thị Trấn	1328	149	11	124	54	70	35	17	18	44	0	44	203
9	Thiệu Long	543	61	5	52	18	34	14	7	7	18	0	18	84
10	Thiệu Giang	297	34	3	28	9	19	8	4	4	10	0	10	46
11	Thiệu Duy	583	66	5	54	19	35	15	7	8	19	0	19	88
12	Thiệu Nguyên	667	75	6	62	25	37	18	9	9	18	0	18	98
13	Thiệu Hợp	352	40	3	33	12	21	9	4	5	12	0	12	54
14	Thiệu Thịnh	228	26	2	21	6	15	6	3	3	10	0	10	37
15	Thiệu Quang	406	46	3	38	12	26	11	5	6	13	0	13	62
16	Thiệu Toán	351	40	3	34	12	22	9	4	5	12	0	12	55
17	Thiệu Chính	344	39	3	32	12	20	9	4	5	11	0	11	52
18	Minh Tâm	756	85	6	71	31	40	20	10	10	20	0	20	111
19	Thiệu Hòa	363	41	3	34	10	24	10	5	5	12	0	12	56
20	Thiệu Viên	363	41	3	34	10	24	10	5	5	12	0	12	56
21	Thiệu Lý	457	52	4	43	15	28	12	6	6	15	0	15	70
22	Thiệu Vận	374	42	3	35	10	25	10	5	5	12	0	12	57
23	Thiệu Trung	449	51	4	43	15	28	12	6	6	15	0	15	70
24	Tân Châu	503	57	4	43	15	28	13	6	7	17	0	17	73
25	Thiệu Giao	196	22	2	18	6	12	5	3	2	8	0	8	31